

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản (Bổ sung Thông báo số 823/TB.THADS.KV6 ngày 16/3/2026)

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 173/2024/DS-ST ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1237/QĐ-CCTHADS ngày 04/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1270/QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 62/QĐ-CCTHADS ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Biên bản kê biên tài sản ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn dịch vụ thẩm định giá số: 159/2026/075/HĐ.VNA.BĐ, ngày 29/01/2026 giữa Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai và Công ty cổ phần đầu tư và Thẩm định giá VNA;

Căn cứ Phụ lục Hợp đồng số: 159/2026/075A/PLHĐ.VNA.BĐ, ngày 25/02/2026 giữa Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai và Công ty cổ phần đầu tư và Thẩm định giá VNA;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 159/2026/085/CT.VNA.BĐ ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư và Thẩm định giá VNA.

Căn cứ Thông báo số 726/THADS.KV6-NV ngày 11/3/2026 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai,

Do đương sự không thỏa thuận được về tổ chức bán đấu giá nên Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên của vợ chồng ông Võ Ngọc Thành, sinh năm 1980, bà Nguyễn Thị Muộn, sinh năm 1987, cùng địa chỉ: Khu phố Thiết Đính Bắc, phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai.

Tài sản gồm:

1. Quyền sử dụng đất có diện tích 313,3m² đất trồng cây hàng năm khác tại thửa đất số 903A, tờ bản đồ số 23 (Bản đồ 1997) nay là thửa đất số 207, tờ bản đồ số 18 (VN 2000), tại khu phố Thiết Đính Bắc, phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai.

2. Tài sản gắn liền trên đất:

+ 01 (một) móng tường rào xây bằng gạch tấp lô xi măng được kiềng bằng bê tông cốt thép cao 0,7m; dài 50,69m; rộng 0,2m;

+ 01 (một) trại được xây dựng bằng trụ bê tông sắt cao 3m gồm có 08 trụ, nền lát xi măng, mái tôn, kích thước (7,4 x 3,7)m;

+ 01 (một) trại được xây dựng bằng trụ bê tông sắt cao 3m gồm có 04 trụ, nền lát xi măng, mái tôn, kích thước (3,7 x 6,3)m.

(Hiện trạng theo biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 22/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai).

Tài sản nêu trên có giá là: 716.110.000 đồng (Bảy trăm mười sáu triệu một trăm mười nghìn đồng)

Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức tổ chức đấu giá tài sản:

Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản được quy định cụ thể tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/06/2024 và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0

3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0

3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0

5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong	5,0

	<i>năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá trong năm 2025	2,0
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai, không bao gồm trụ sở chi nhánh và văn phòng đại diện	4,0
3	Tiêu chí khác: Trong năm 2025, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã hoàn thành ít nhất 01 hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá được quy định tại điểm i khoản 1 điều 4 Luật đấu giá tài sản đã được sửa đổi bổ sung có mức chênh lệnh cao nhất.	2,0
Tổng số điểm		100

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản, hồ sơ năng lực và các tài liệu khác có liên quan.

Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp bản chính hoặc bản sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành, cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành.

Lưu ý: Cơ quan Thi hành án dân sự không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức đấu giá tài sản không được lựa chọn.

Thời gian nộp hồ sơ: 03 ngày làm việc liên tiếp, kể từ ngày 16/03/2026 đến hết ngày 19/03/2026 (trong giờ hành chính).

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai – Địa chỉ: đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 5, phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai (CHV Phạm Thị Xanh)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Công thông tin Quốc gia về BĐG;
- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh GL;
- Trang TTĐT Cục QLTHADS;
- VKSND khu vực 6 – Gia Lai;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Tỉnh).

CHẤP HÀNH VIÊN

Phạm Thị Xanh